

Số: 243/CBTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

V/v: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI
2. Mã chứng khoán: TVH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 024.37545293 Fax: 024.37566892
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Hữu Quảng
6. Chức vụ: Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty
7. Điện thoại cơ quan: 024.37545293
8. Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về Biên bản họp số 235/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 và Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.

10. Địa chỉ website đăng tải nội dung:

<https://cmbvn.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Website Công ty
- Lưu: TCHC, Thư ký Cty.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp và Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hữu Quảng

Số: 45 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải số 235/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải thống nhất các nội dung chính như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022

Tổng doanh thu: 134.342.870.703 đồng; Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 30.108.575.927 đồng; Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 24.175.763.533 đồng; Thống nhất kết quả đầu tư năm 2022.

2. Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2022:

- Chi trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 36% vốn điều lệ (01 cổ phiếu nhận 3.600 đồng) (59,62% LNST): 14.414.400.000 đồng;

- Trích lập quỹ:

+ Quỹ Đầu tư Phát triển (7% LNST): 1.692.303.447 đồng.

+ Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (26% LNST): 6.285.698.519 đồng.

+ Quỹ thưởng Người quản lý (7% LNST): 1.692.303.447 đồng.



+ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 để lại chưa phân phối: 91.058.120 đồng.

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023:

- Tổng doanh thu: 138 tỉ đồng.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN: 33 tỉ đồng.
- Mức chia cổ tức bằng tiền: thấp nhất là 30% vốn điều lệ.
- Đầu tư năm 2023: 6,906 tỉ đồng.

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023.

7. Lương, thù lao Người quản lý công ty:

- Thông qua kết quả thực hiện chi trả thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022.

- Thông qua Quỹ tiền lương kế hoạch của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban điều hành chuyên trách năm 2023 là 6,457 tỉ đồng;

- Thông qua mức thù lao thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2023:

+ Thành viên HĐQT: 3 triệu đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS: 2 triệu đồng/người/tháng.

8. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

9. Thông qua kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

- Ông Phạm Trung Kiên

- Ông Lê Hữu Quảng

- Ông Lê Tấn Đạt

- Ông Đinh Văn Ngọc

- Ông Trần Hải Thanh

10. Thông qua kết quả trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

- Bà Nguyễn Ngọc Thùy Dung.

- Ông Lê Quang Thành.

- Bà Đoàn Thị Như Ý.



Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua tại phiên họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/04/2023.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông. Báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ tới.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX;
- HDQT (để biết)
- BKS Cty (để biết);
- Đăng website Công ty;
- Lưu: TCHC.

Ph 21

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm/Trung Kiên



Số: 235 /BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI

I. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh, nơi đăng kí kinh doanh:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 024.37545293 Fax: 024.37566892

- Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0200119411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12/10/2004 đăng kí thay đổi lần 10 ngày 24/6/2021.

II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thời gian Đại hội: Khai mạc vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023

- Địa điểm: Phòng họp tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

III. Thành phần tham dự:

1.1. Đại biểu Cổ đông lớn (chiếm 49% vốn điều lệ) Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP:

Văn bản số 150/QĐ-HHVN ngày 25/04/2023 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP về việc cử Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

- Ông Phạm Trung Kiên: đại diện 29% vốn điều lệ.

- Ông Lê Hữu Quảng: đại diện 20% vốn điều lệ.

1.2. Đại biểu Cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: 4.004.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tương đương vốn điều lệ là: 40.040.000.000 đồng.

- Tổng số đại biểu cổ đông có quyền biểu quyết có mặt dự đại hội là 16 người, nắm giữ và được ủy quyền 3.095.398 cổ phần, bằng 77,31% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại biểu cổ đông vắng mặt nắm giữ 908.602 cổ phần, bằng 22,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

IV. Diễn biến chính của Đại hội:

1. Ông Trần Hải Thanh, Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu đọc Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội, trong đó tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là 16 người (vào lúc 08 giờ 15 phút, ngày 26/04/2023) đại diện cho

3.095.398 cổ phần, bằng 77,31% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Theo Điều lệ Công ty, Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

2. Bầu Chủ tọa, thư kí và Ban kiểm phiếu:

2.1. Chủ tọa Đại hội

- Ông: Phạm Trung Kiên Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ông: Lê Hữu Quảng Chức vụ: TV HĐQT, Tổng Giám đốc.
- Ông: Trần Hải Thanh Chức vụ: TV HĐQT, Phó TGD.

2.2. Thư kí Đại hội:

- Ông: Hoàng Văn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng TCHC.

2.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết.

- Ông: Đào Trọng Phong Chức vụ : GD CNHP - Trưởng ban
- Ông: Ngô Thanh Minh Chức vụ: Trưởng phòng P.KSĐH - Thành viên
- Bà: Phạm Thị Bích Diệp Chức vụ: Chuyên viên P.TCKT - Thành viên

Thành phần Chủ tọa, Thư kí Đại hội, Ban kiểm phiếu được Đại hội nhất trí thông qua 100% bằng thẻ biểu quyết.

3. Ông Trần Hải Thanh thông qua chương trình của Đại hội, ông Lê Hữu Quảng thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và đã được Đại hội nhất trí thông qua 100% bằng thẻ biểu quyết.

4. Các báo cáo, tờ trình:

- Ông Phạm Trung Kiên, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị: Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022; Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Phương án sản xuất kinh doanh, và đầu tư năm 2023; Báo cáo tiền thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch năm 2023; Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và các nội dung khác.

- Bà Đoàn Thị Như Ý, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2022; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023.

5. Đại biểu cổ đông phát biểu ý kiến

Cổ đông Ông Ngô Tử Giang và Ông Đào Trọng Phong phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Thống nhất các báo cáo của HĐQT và BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023;

- Chúc mừng HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty CMB đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra.

6. Bầu thành viên HĐQT nhiệm kì 2023-2028

6.1. Ông Phạm Trung Kiên trình bày dự thảo quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kì 2023-2028. Đại hội thực hiện bầu thành viên HĐQT trước, bầu thành viên Ban Kiểm soát sau.

Quy chế bầu cử được Đại hội thống nhất 100% bằng thẻ biểu quyết.

6.2. Bầu thành viên HĐQT nhiệm kì 2023-2028.

a) Đề cử, ứng cử:

- Ứng cử: Không

- Đề cử theo giới thiệu của các cổ đông khác:

Đề cử của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP (cổ đông lớn chiếm 49% vốn điều lệ Công ty) tại văn bản số 153/HHVN-TCNS ngày 25/04/2023 và của nhóm cổ đông, gồm:

+ Ông Phạm Trung Kiên

+ Ông Lê Hữu Quảng

+ Ông Trần Hải Thanh

+ Ông Đinh Văn Ngọc

+ Ông Lê Tấn Đạt

b) Chốt danh sách bầu cử (theo thứ tự A, B, C):

- Ông Lê Tấn Đạt

- Ông Phạm Trung Kiên

- Ông Đinh Văn Ngọc

- Ông Lê Hữu Quảng

- Ông Trần Hải Thanh

Đại hội thống nhất 100% bằng thẻ biểu quyết thông qua danh sách bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.

c) Bầu Ban kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông: Đào Trọng Phong Chức vụ: Trưởng ban

- Ông: Ngô Thanh Minh Chức vụ: Thành viên

- Bà: Phạm Thị Bích Diệp Chức vụ: Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được Đại hội thống nhất 100% bằng thẻ biểu quyết.

Ông Đào Trọng Phong - Trưởng ban kiểm phiếu phổ biến, hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác bầu cử.

d) Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu phát ra: 18 phiếu tương ứng 3.095.398 cổ phần.

(Trong đó: Ông Phạm Trung Kiên 02 phiếu: 01 phiếu đại diện cho nhóm cổ đông, 01 phiếu đại diện cho cổ phần của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (29% vốn điều lệ); Ông Lê Hữu Quảng 02 phiếu: 01 phiếu đại diện cho nhóm cổ đông, 01 phiếu đại diện cho cổ phần của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (20% vốn điều lệ)).

- Tổng số phiếu thu về: 18 phiếu tương ứng 3.095.398 cổ phần.

+ Số phiếu hợp lệ: 18 phiếu tương ứng 3.095.398 cổ phần.

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu (theo thứ tự A,B,C):

STT	Họ và tên	Kết quả bầu cử (Quyền biểu quyết)
1	Lê Tấn Đạt	3.062.416
2	Phạm Trung Kiên	3.143.161
3	Đinh Văn Ngọc	3.062.416
4	Lê Hữu Quảng	3.146.751
5	Trần Hải Thanh	3.062.246

Căn cứ quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, danh sách trúng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau (theo thứ tự kết quả bầu cử):

STT	Họ và tên	Kết quả bầu cử (Quyền biểu quyết)
1	Lê Hữu Quảng	3.146.751
2	Phạm Trung Kiên	3.143.161
3	Lê Tấn Đạt	3.062.416
4	Đình Văn Ngọc	3.062.416
5	Trần Hải Thanh	3.062.246

Đại hội thống nhất 100% bằng thẻ biểu quyết thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

7. Bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

7.1. Quy chế bầu cử do ông Phạm Trung Kiên báo cáo đã được Đại hội thống nhất 100% bằng thẻ biểu quyết.

7.2. Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

a) Đề cử, ứng cử:

- Ứng cử: Không

- Đề cử theo giới thiệu của các cổ đông khác:

Đề cử của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP (cổ đông lớn chiếm 49% vốn điều lệ Công ty) tại văn bản số 153/HHVN-TCNS ngày 25/04/2023 và của nhóm cổ đông, gồm:

√ Bà Nguyễn Ngọc Thùy Dung

√ Bà Đoàn Thị Như Ý

√ Ông Lê Quang Thành

b) Chốt danh sách bầu cử (theo thứ tự A, B, C):

- Bà Nguyễn Ngọc Thùy Dung

- Ông Lê Quang Thành

- Bà Đoàn Thị Như Ý

Đại hội thống nhất 100% bằng thẻ biểu quyết thông qua danh sách bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

c) Bầu Ban kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông: Đào Trọng Phong Chức vụ: Trưởng ban

- Ông: Ngô Thanh Minh Chức vụ: Thành viên

- Bà: Phạm Thị Bích Diệp Chức vụ: Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được Đại hội thống nhất 100% bằng thẻ biểu quyết.

Ông Đào Trọng Phong - Trưởng ban kiểm phiếu phổ biến, hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác bầu cử.

d) Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu phát ra: 18 phiếu tương ứng 3.095.398 cổ phần.

(Trong đó: Ông Phạm Trung Kiên 02 phiếu: 01 phiếu đại diện cho nhóm cổ đông, 01 phiếu đại diện cho cổ phần của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (29% vốn

điều lệ); Ông Lê Hữu Quảng 02 phiếu: 01 phiếu đại diện cho nhóm cổ đông, 01 phiếu đại diện cho cổ phần của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (20% vốn điều lệ).

- Tổng số phiếu thu về: 18 phiếu tương ứng 3.095.398 cổ phần.
- + Số phiếu hợp lệ: 18 phiếu tương ứng 3.095.398 cổ phần.
- + Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu (theo thứ tự A,B,C):

STT	Họ và tên	Kết quả bầu cử (Quyền biểu quyết)
1	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	5.960.815
2	Lê Quang Thành	1.671.415
3	Đoàn Thị Như Ý	1.629.666

Căn cứ quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, danh sách trúng cử bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau (theo thứ tự kết quả bầu cử):

STT	Họ và tên	Kết quả bầu cử (Quyền biểu quyết)
1	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	5.960.815
2	Lê Quang Thành	1.671.415
3	Đoàn Thị Như Ý	1.629.666

Đại hội thống nhất 100% bằng thẻ biểu quyết thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

8. Phiếu biểu quyết

8.1 Nội dung của Phiếu biểu quyết

- Ông Trần Hải Thanh thông qua Đại hội nội dung của Phiếu biểu quyết.
- Đại hội thống nhất 100% bằng thẻ biểu quyết thông qua nội dung của Phiếu biểu quyết để lấy ý kiến biểu quyết.

8.2 Ban kiểm phiếu biểu quyết làm việc:

Ông Đào Trọng Phong - Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu.

- Tổng số phiếu phát ra: 18 phiếu tương ứng 3.095.398 cổ phần

(Trong đó: Ông Phạm Trung Kiên 02 phiếu: 01 phiếu đại diện cho cổ phần của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (29% vốn điều lệ) và 01 phiếu đại diện cho nhóm cổ đông. Ông Lê Hữu Quảng 02 phiếu: 01 phiếu đại diện cho cổ phần của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (20% vốn điều lệ) và 01 phiếu đại diện cho nhóm cổ đông).

- Tổng số phiếu thu về: 18 phiếu tương ứng 3.095.398 cổ phần.
- + Số phiếu hợp lệ: 18 phiếu tương ứng 3.095.398 cổ phần.
- + Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu: Chi tiết kết quả biểu quyết được trình bày trong phụ lục kèm theo Biên bản này.

Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải được thông qua 100% tại Đại hội, không có ý kiến khác.

Biên bản này được lập thành 04 bản để gửi các cơ quan liên quan và lưu vào hồ sơ, tài liệu của Đại hội.

Đại hội bế mạc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

THƯ KÍ ĐẠI HỘI



Hoàng Văn Dũng

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Trung Kiên

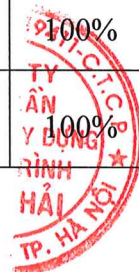


PHỤ LỤC: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI
(Kèm theo Biên bản đại hội số: 235/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023)

TT	Chỉ tiêu	Đồng ý (cổ phần)	Không đồng ý (cổ phần)	Ý kiến khác (CỔ phần)	Tỷ lệ % Đồng ý /Tổng số cổ phần tham dự Đại hội
1	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022	3.095.398			100%
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2022:				
2.1	Chi trả cổ tức bằng tiền: 36%/vốn điều lệ tương đương với số tiền 14.414.400.000 đồng) (đạt tỷ lệ 59,62% LNST)	3.095.398			100%
2.2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển (7% LNST tương đương với số tiền 1.692.303.447 đồng)	3.095.398			100%
2.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý (7% LNST tương đương với số tiền 1.692.303.447 đồng)	3.095.398			100%
2.4	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi (26% LNST tương đương với số tiền 6.285.698.519 đồng)	3.095.398			100%
2.5	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 để lại chưa phân phối 91.058.120 đồng	3.095.398			100%
3	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023: - Tổng doanh thu: 138 tỉ đồng. - Tổng lợi nhuận trước thuế: 33 tỉ đồng. - Mức chia cổ tức bằng tiền: thấp nhất là 30% vốn điều lệ. - Đầu tư năm 2023: 6,906 tỉ đồng.	3.095.398			100%
4	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023	3.095.398			100%
5	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023.	3.095.398			100%



TT	Chỉ tiêu	Đồng ý (cổ phần)	Không đồng ý (cổ phần)	Ý kiến khác (Cổ phần)	Tỷ lệ % Đồng ý /Tổng số cổ phần tham dự Đại hội
6	Lương, thù lao Người quản lý công ty:				
6.1	<i>Kết quả thực hiện chi trả thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022.</i>	3.095.398			100%
6.2	<i>Quỹ tiền lương kế hoạch của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban điều hành chuyên trách năm 2023 là 6,457 tỉ đồng; Mức thù lao thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2023: Thành viên HĐQT: 3 triệu đồng/người/tháng; Thành viên BKS: 2 triệu đồng/người/tháng</i>	3.095.398			100%
7	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	3.095.398			100%
8	Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028	3.095.398			100%
9	Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028	3.095.398			100%



Số: 148/CBTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2023

V/v: Công bố thông tin về Thông báo
mời tham dự Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2023.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI
2. Mã chứng khoán: TVH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 024.37545293 Fax: 024. 37566892
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Hữu Quảng
6. Chức vụ: Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty
7. Điện thoại cơ quan: 024. 32191098
8. Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:
Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải năm 2023:
- Thời gian: ½ ngày, từ 08 giờ 00 phút, ngày 26/4/2023.
- Địa điểm: Tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Nội dung đại hội: Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website Công ty.
10. Địa chỉ website đăng tải nội dung: <http://cmbvn.com.vn/cong-bo-thong-tin>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP điện tử;
- Lưu: TCHC.

Tài liệu đính kèm:

- Thông báo số 147/TB-HĐQT
ngày 23/03/2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Tổng giám đốc



Lê Hữu Quảng

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI**

Trụ sở chính: Tầng 12 tháp Tây, Hancorp Plaza - 72 Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
 T. 024- 37566891 F. 024- 37566892 E. cmbsince1966@cmbvn.com.vn W. www.cmbvn.com.vn



**DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH
 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI**

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
I	THỦ TỤC	
1	Tiếp đón Đại biểu và Quý Cổ đông	7.30 - 8.15
2	Chào cờ	
3	Thông qua tư cách Cổ đông tham dự	
4	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	
5	Thông qua chủ tọa và thư ký đại hội	
6	Thông qua Ban kiểm phiếu (Riêng Ban kiểm phiếu cho công tác bầu cử sẽ thông qua sau khi chốt được danh sách ứng cử, đề cử)	
7	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của đại hội	
II	NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI	
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023	8.15 - 09.15
2	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023	
3	Thảo luận	09.15 - 10.00
4	Công tác bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028	10.00 - 11.00
5	Giải đáp ý kiến của các cổ đông	11.00 - 11.20
6	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	11.20 - 11.40
7	Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội	11.40 - 11.50
8	Bế mạc Đại hội	11.50 - 12.00

Lưu ý: Việc thảo luận, giải lao sẽ do Chủ tọa Đại hội xem xét bố trí phù hợp với diễn biến của Đại hội.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
BAN TỔ CHỨC



Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.

Để đảm bảo công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đạt kết quả tốt, Hội đồng quản trị dự thảo Quy chế làm việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (sau đây gọi tắt là Đại hội).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Thành phần tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải theo quy định của pháp luật đều được quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội (kể cả những người được ủy quyền tham dự hợp lệ); Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty.

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội

1. Mỗi cổ đông, người được ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên trang điện tử của Công ty và sẽ do Ban tổ chức cấp (nếu có).

2. Các cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ quy định tại Quy chế này và thực hiện theo sự điều hành của Chủ tọa để tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra thuận lợi.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Người được ủy quyền của cổ đông là cá nhân tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

- Điều hành Đại hội theo đúng nội dung chương trình, quy chế đã được thông qua.
- Hướng dẫn các cổ đông phát biểu thảo luận.
- Thông qua các báo cáo, kết luận từng nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết thông qua.

- Trả lời, phúc đáp các câu hỏi của cổ đông (nếu có).

3. Quyền hạn của Chủ tọa Đại hội:

- Yêu cầu tất cả mọi người tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh khác.

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự trong Đại hội; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Tạm hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 8. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.

2. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu.



3. Lập Biên bản họp và soạn thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
4. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 9. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thành lập.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền dự họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp theo quy định.
3. Phát tài liệu Đại hội cho cổ đông, đại diện cổ đông đủ điều kiện dự họp.
4. Báo cáo với Đại hội về tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 10. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết
2. Kiểm tra giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
3. Phát Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
4. Xem xét và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông quyết định những trường hợp vi phạm Thẻ lệ biểu quyết.
5. Giao lại Biên bản kiểm phiếu cho Thư ký đại hội.

Điều 11. Thẻ lệ biểu quyết

1. Nguyên tắc biểu quyết:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ Biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện uỷ quyền.

Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ Biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông, đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.

2. Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Đối với những vấn đề mang tính chất thủ tục như: Thông qua chương trình đại hội, quy chế làm việc, quy chế bầu cử của Đại hội; thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Chủ tọa, Thư ký, Ban Kiểm phiếu của Đại hội; thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.... Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: “Đồng ý” hay “Không đồng ý” hay “Ý kiến khác”).

- Biểu quyết bằng cách ghi Phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:



+ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc không có ý kiến một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu “X” vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Đồng ý”, “Không đồng ý” và “Ý kiến khác”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

+ Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:

+ Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải phát hành và không có dấu treo của Công ty;

+ Phiếu để trống mọi ô vuông lấy ý kiến hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến.

+ Phiếu sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu.

+ Phiếu không có chữ ký của Cổ đông.

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

Điều 12. Các quy định về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 được thực hiện trong một quy chế riêng.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

1. Tất cả nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi thành biên bản. Dự thảo Nghị quyết của Đại hội được Thư ký ghi chép bổ sung đầy đủ và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua căn cứ theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lưu giữ tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Phạm Trung Kiên

Số: 217/CMB - HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI
(Cập nhật ngày 18 tháng 04 năm 2023)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải được bổ sung, sửa đổi ngày 21 tháng 6 năm 2021.

- Căn cứ Nghị quyết số: 57/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Căn cứ Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.

- Căn cứ văn bản số: 523/HHVN-CB&DVHH ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (VIMC) (cổ đông lớn sở hữu 49% vốn điều lệ Công ty) gửi Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty CMB về việc nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.

- Căn cứ Biên bản họp số/BB-HĐQT ngày /04/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải về việc thông qua nội dung cập nhật Báo cáo của HĐQT theo ý kiến của cổ đông lớn VIMC.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 các nội dung chính như sau:

**A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2022;
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022;
PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2023**

**I. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN (ĐẠI HỘI) NĂM 2022**

Theo Nghị quyết số: 57/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, một số nội dung chính của năm 2022 được thông qua như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022

- Tổng doanh thu 123 tỉ đồng; Lợi nhuận kế toán trước thuế 30 tỉ đồng; Chi trả cổ tức không thấp hơn 30% vốn điều lệ.

- Kế hoạch đầu tư: 6,275 tỷ đồng.

2. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2022: Đề nghị giữ nguyên như mức thực hiện năm 2021. Tùy thuộc vào tình hình thực tế và kết quả kinh doanh năm 2022, HĐQT sẽ báo cáo đề xuất quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2022 để thông qua ĐHCĐ thường niên năm 2023.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022

1. Khó khăn, thuận lợi

1.1. Những khó khăn:

- Công tác thị trường đã được đặc biệt quan tâm, trong đó có xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, xây dựng văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, tăng cường tạo mối quan hệ, xây dựng hình ảnh một đơn vị chuyên nghiệp, tận tâm, trách nhiệm, từ đó uy tín, thương hiệu của công ty tiếp tục được khẳng định. Tuy nhiên do một số hạn chế, tồn tại của một số đơn vị, lãnh đạo trong quá trình tổ chức thực hiện đã dẫn đến mất đi một số khách hàng truyền thống, một số khác hàng mới có sự khởi đầu hợp tác tốt, nhưng sau một vài hợp đồng đã không tiếp tục hợp tác với Công ty.

- Đầu tư công cho lĩnh vực hàng hải rất ít, các dự án về lĩnh vực hàng hải phát triển mới chủ yếu của các doanh nghiệp tư nhân, với chính sách cạnh tranh, giảm giá rất khó khăn. Thời tiết không thuận lợi khi triển khai công việc tại hiện trường làm cho việc chờ đợi kéo dài, phát sinh chi phí tốn kém, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Một số dự án, công trình lớn nằm trong kế hoạch của công ty nhưng chưa đạt được như kỳ vọng.

- Công tác tuyển dụng lao động nhất là lao động kỹ thuật rất khó khăn do hạn chế trong nguồn cung lao động chuyên ngành cảng, đường thủy; nhân sự có kinh nghiệm khi được phỏng vấn tuyển dụng đưa ra những yêu cầu về cơ cấu giữa tiền lương hàng tháng và thu nhập khá cao so với mặt bằng chung.

- Công tác đầu tư, nhất là đầu tư về công nghệ, phần mềm, đào tạo đã được quan tâm nhưng một số nội dung về áp dụng công nghệ, phần mềm chưa thực sự phát huy hiệu quả cao.

1.2. Những thuận lợi:

- Công ty tiếp tục duy trì, phát huy được tinh thần đoàn kết.

- Uy tín, thương hiệu của công ty tiếp tục được khẳng định trên thị trường; Công ty tận dụng được các điều kiện, cơ hội trong việc thực hiện đồ án lập quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển Việt Nam, quy hoạch chi tiết một số nhóm cảng biển để khẳng định uy tín, thương hiệu với các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương. Đồng thời, tận dụng cơ hội này để tiếp cận các các cơ quan, chủ đầu tư mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm.

- Hầu hết cán bộ, công nhân viên, người lao động trong công ty có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao.

- Các chi nhánh, các phòng, đơn vị sản xuất đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ; có sự phối, kết hợp, hỗ trợ nhau trong công tác sản xuất.

- Thúc đẩy mạnh mẽ công tác khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo trong quản lý, tổ chức sản xuất, triển khai có hiệu quả các giải pháp trong xây dựng văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm.

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của các cơ quan quản lý Nhà nước, các Chủ đầu tư, đối tác, khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So sánh TH 2022 /KH 2022	So sánh TH 2022/ TH 2021
1	Tổng doanh thu	123	134,34	122,966	109,22%	109,25%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30	30,109	27,441	100,36%	109,72%

2.2. Kết quả đầu tư:

Công ty đã thực hiện đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và các quyết định của HĐQT tuân thủ theo đúng quy định trong Điều lệ Công ty. Các khoản đầu tư chủ yếu vào phần mềm kỹ thuật, máy móc thiết bị để áp dụng công nghệ trong quá trình sản xuất nhằm mục đích tăng năng suất lao động, để đạt chất lượng, hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tổng số tiền giải ngân đầu tư năm 2022 là: 8,593 tỷ đồng (làm tròn), trong đó:

+ Tiếp tục giải ngân đầu tư theo kế hoạch năm 2021: 1,618 tỷ đồng.

+ Giải ngân đầu tư năm 2022: 6,975 tỷ đồng.

(Chi tiết công tác đầu tư được thể hiện tại phụ lục kèm theo)

Công ty tiếp tục sử dụng tiết kiệm diện tích văn phòng tại tầng 12, tháp Tây Hancorp Plaza, dành 305,3m² cho thuê, với số tiền cho thuê thu được năm 2022 hơn 1 tỷ đồng; Với số vốn góp thực tế 6,11 tỉ đồng vào các công ty liên kết, kết quả năm 2022, Công ty thu được số tiền cổ tức là 794,5 triệu đồng (tương ứng 13,0% vốn góp).

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT đề xuất chủ trương thành lập Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng để nâng cao năng lực, mở rộng ngành nghề của Công ty nhằm mục đích tăng doanh thu và hiệu quả SXKD. HĐQT đã tích cực tìm kiếm vị trí để thuê hoặc mua đất trước khi có phương án thành lập Chi nhánh. Hiện tại HĐQT

đang cân nhắc các phương án đầu tư sao cho hiệu quả, khi có phương án cụ thể, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ để thông qua.

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán):

1.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
TỔNG TÀI SẢN	407.450.667.819	350.018.275.886
1. Tài sản ngắn hạn	224.728.523.690	239.233.129.189
- Tiền và các khoản tương đương tiền	16.748.681.776	13.450.656.383
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	103.600.000.000	151.600.000.000
- Các khoản phải thu ngắn hạn	47.132.260.277	38.283.235.299
- Hàng tồn kho	57.115.725.463	35.799.129.726
- Tài sản ngắn hạn khác	131.856.174	100.107.781
2. Tài sản dài hạn	182.722.144.129	110.785.146.697
- Các khoản phải thu dài hạn	44.607.955.217	29.663.638.356
- Tài sản cố định	32.621.658.612	27.478.977.853
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	103.822.115.000	53.022.115.000
- Tài sản dài hạn khác	1.607.415.300	620.415.488

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
NỢ PHẢI TRẢ	318.626.705.233	264.721.305.054
1. Nợ ngắn hạn	318.449.531.983	264.557.752.804
2. Nợ dài hạn	177.173.250	163.552.250

2.3. Bảo toàn và phát triển vốn

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
VỐN CHỦ SỞ HỮU	88.823.962.586	85.296.970.832
1. Vốn góp của chủ sở hữu	40.000.000.000	40.040.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	24.608.199.053	23.053.990.424

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.175.763.533	22.202.980.408

2.4. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
TỔNG DOANH THU	134.342.870.703	122.966.570.178
1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	114.884.240.529	105.063.297.196
2. Doanh thu hoạt động tài chính	18.153.328.360	17.852.232.363
3. Thu nhập khác	1.305.301.814	51.040.619
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	30.108.575.927	27.441.111.607
CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	5.932.812.394	5.238.131.199
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ	24.175.763.533	22.202.980.408

2. Các chỉ tiêu tài chính khác:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	0,71	0,90
+ Hệ số thanh toán nhanh <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	0,53	0,77
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,76
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,59	3,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b. quân</i>	1,48	1,79
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,28	0,30
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,21	0,21
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,27	0,26

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,26	0,26

3. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022 (cập nhật theo ý kiến VIMC):

STT	Khoản mục	Dự kiến phân phối Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền (tương ứng 36% VĐL)	14.414.400.000	59,62% LNST
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	1.692.303.447	7% LNST
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	6.285.698.519	26% LNST
4	Trích quỹ khen thưởng hội đồng quản trị và ban điều hành	1.692.303.447	7% LNST
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 để lại chưa phân phối	91.058.120	
	Tổng cộng	24.175.763.533	100% LNST

Kết quả chi cổ tức trong năm 2023 sẽ được HĐQT báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Tổng số tiền lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối của các năm 2020, 2021 và 2022 là: 92.855.135 đồng (gồm: năm 2020 là 1.316.770 đồng, năm 2021 là 480.245 đồng và năm 2022 là 91.058.120 đồng) sẽ được cộng vào nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

IV. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2023

1. Các khó khăn, thách thức trong năm 2023

- Các đối thủ cạnh tranh của Công ty tiếp tục có sự đầu tư mạnh mẽ trong phát triển khoa học công nghệ; Đẩy mạnh việc tiếp cận, quảng cáo; thực hiện chính sách giảm giá mạnh nhưng kèm theo các sản phẩm dịch vụ gia tăng.

- Theo dự thảo lộ trình chuyển đổi số đang trình Chính phủ, từ năm 2023 sẽ áp dụng BIM bắt buộc đối với các công trình cấp I, cấp đặc biệt của dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và đầu tư theo phương thức đối tác công tư bắt đầu thực hiện các công việc chuẩn bị dự án và tổ chức triển khai thực hiện dự án.

- Tồn tại, hạn chế của lãnh đạo công ty, lãnh đạo chi nhánh, lãnh đạo các đơn vị và các tồn tại, hạn chế của các đơn vị, cá nhân đã được chỉ ra nhưng việc khắc phục chưa được toàn diện. Cần phải nâng cao hơn nữa việc nhận thức đầy đủ, quyết liệt và có giải pháp khắc phục hiệu quả.

- Việc nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng kèm theo đó là sự quyết tâm, hành động mạnh mẽ của lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong công ty đối với công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo.

2. Dự kiến kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu	134,34 tỉ đồng	138 tỉ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	30,108 tỉ đồng	33 tỉ đồng
3	Nộp NSNN	23,388 tỉ đồng	Thực hiện đầy đủ theo quy định
4	Trả cổ tức	Trình ĐHĐCĐ thông qua trả cổ tức bằng tiền 14.414.400.000đồng (59,62% LNST) tương ứng 36% vốn điều lệ	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất là 30%/vốn điều lệ

2. Kế hoạch đầu tư năm 2023

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, tập trung đầu tư, ứng dụng có hiệu quả thiết bị, phần mềm, công nghệ thông tin tiên tiến trong quản lý, tổ chức sản xuất tại Công ty để tăng thêm năng lực của Công ty và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2023 là: 6,906 tỷ đồng (có bảng chi tiết kèm theo).

B. BÁO CÁO TIỀN THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện chi trả thù lao, tiền lương, thu nhập, các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Ban Điều hành năm 2022.

Kết quả SXKD năm 2022, chỉ tiêu về doanh thu đạt 109,22% so với kế hoạch và đạt 109,25% so với thực hiện năm 2021; Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 100,36% so với kế hoạch và đạt 109,72% so với thực hiện năm 2021.

Với việc hoàn thành vượt mức kế hoạch và tăng so với thực hiện năm trước trong điều kiện tình hình khó khăn hiện nay, điều đó đã khẳng định nỗ lực lớn trong công tác quản trị, điều hành và sự cố gắng của toàn thể ban Lãnh đạo, CBCNV, người lao động trong Công ty. Tuy vậy, trước các khó khăn chung, Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị không tăng tiền lương, vẫn giữ nguyên mức chi trả theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua, cụ thể như sau:

- Thù lao:
 - + Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 3.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên ban kiểm soát (không chuyên trách): 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Tiền lương:
 - + Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): 98.280.000 đồng/tháng.

+ Tổng Giám đốc : 88.452.000 đồng/tháng.

+ Trưởng BKS (chuyên trách): 32.928.000 đồng/tháng.

Quỹ lương Người quản lý chuyên trách năm 2022 (Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) là 6,227 tỷ đồng.

2. Phương án chi trả thù lao, tiền lương, thu nhập Người quản lý chuyên trách (Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS), Tổng giám đốc và Ban Điều hành năm 2023

Hội đồng quản trị xây dựng và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua:

1. Thù lao, tiền lương và các thu nhập khác trả cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Thù lao trả cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách:
 - + Thù lao trả cho thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/tháng
 - + Thù lao trả cho thành viên BKS không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng
- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: được hưởng quỹ lương Người quản lý chuyên trách của Công ty CMB.

- Ngoài tiền lương, thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện theo quy định của Nhà nước và các Quy chế của Công ty CMB như tiền ăn giữa ca, tiền thưởng, phụ cấp công tác và một số quyền lợi hợp pháp khác.

2. Thu nhập của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thu nhập của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định của Nhà nước và các quy định của Công ty CMB, gồm: tiền lương, tiền ăn giữa ca, tiền thưởng, kinh phí tham quan du lịch và một số quyền lợi hợp pháp khác.

Tiền lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được hưởng quỹ lương Người quản lý chuyên trách của Công ty CMB.

3. Quỹ lương kế hoạch của Người quản lý chuyên trách năm 2023:

- Đối tượng áp dụng: Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

- Tổng Quỹ lương tiền lương kế hoạch Người quản lý chuyên trách năm 2023: 6,457 tỷ đồng.

Kết quả chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách và tiền lương Người quản lý chuyên trách năm 2023 sẽ thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

C. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT Công ty CMB đã xem xét, thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán TTP để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

HĐQT đề nghị Đại hội năm 2023 tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát.

D. BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Tổ chức các cuộc họp: HĐQT đã tổ chức 41 cuộc họp định kỳ và đột xuất để ban hành những Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng các quy định hiện hành nhằm tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành tổ chức sản xuất. Các cuộc họp của HĐQT đều được chuẩn bị kỹ nội dung, gửi trước cho các thành viên HĐQT và đều được thống nhất thông qua 5/5 (đạt 100%).

2. Năm 2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết và quyết định các vấn đề sau:

- Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu, thực hiện các thủ tục tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Quyết định phê duyệt chi phí sản xuất và đơn giá tiền lương năm 2022 cho Công ty và chi nhánh.

- Quyết định các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ của Công ty, Chi nhánh.

- Quyết định công tác đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và theo thẩm quyền của HĐQT tuân thủ đúng quy định trong Điều lệ Công ty, gồm: Các phần mềm kỹ thuật; thiết bị khảo sát địa hình, địa chất; đào tạo, chuyển giao phần mềm, công nghệ.... và các thiết bị, phần mềm khác.

- Thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông.

- Thông qua và phê duyệt kế hoạch tiền gửi nhằm đảm bảo sử dụng an toàn hiệu quả đồng vốn của công ty.

- Thông qua và phê duyệt các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn hơn 3 tỷ đồng; các hợp đồng thầu phụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Phê duyệt đơn vị kiểm toán tài chính năm 2022 trên cơ sở đề nghị của ban kiểm soát;

- Thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty.

- Chủ tịch HĐQT và HĐQT Công ty thường xuyên giám sát và phối hợp với Ban điều hành Công ty trong công tác chỉ đạo sản xuất, quan hệ khách hàng, mở rộng thị trường.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT

Mặc dù trong năm 2022, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng HĐQT đã dự báo đúng tình hình, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát với thực tế; có các quyết định, chỉ đạo kịp thời, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh, nhờ đó trong năm 2022, Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra.

4. Công tác giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác

- Năm 2022, mặc dù công tác điều hành sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, nhất là công tác thị trường, tìm kiếm việc làm, tổ chức thực hiện sản xuất, nhưng Tổng giám đốc, Ban điều hành và người quản lý khác đã phát huy tinh thần đoàn kết, năng

động, sáng tạo, thực hiện điều hành sản xuất tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị, các chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra.

- Bên cạnh đó, Tổng giám đốc, Ban điều hành và người quản lý khác cần phải quyết liệt hơn nữa trong công tác quản lý chất lượng, đào tạo, áp dụng khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất để đạt hiệu quả cao hơn.

5. Định hướng hoạt động của hội đồng quản trị

a) Định hướng chung: Trên cơ sở nghị quyết đại hội đồng cổ đông hàng năm, HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế để cùng ban điều hành đưa ra các giải pháp cụ thể để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Trong đó cần tiếp tục làm tốt công tác thị trường, mở rộng khách hàng kể các nhà đầu tư nước ngoài, các công ty liên doanh; hợp tác với các đơn vị tư vấn mạnh trong và ngoài nước; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đầu tư trang thiết bị, phần mềm, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất; phân đầu trong năm 2023 và những năm tiếp theo công ty tiếp tục thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; đảm bảo quyền lợi của các cổ đông; vốn chủ sở hữu được bảo toàn, phát triển; uy tín, thương hiệu ngày càng được khẳng định, nâng cao; giữ vững là đơn vị tư vấn hàng đầu của Việt Nam.

b) Nhiệm vụ thực hiện năm 2023

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2023 để tổ chức thực hiện.

- Cập nhật, bổ sung giao kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể cho Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.

- Phê duyệt phương án đầu tư để Tổng giám đốc triển khai thực hiện, trong đó đẩy mạnh công tác đào tạo, đầu tư, ứng dụng mạnh mẽ, có hiệu quả thiết bị, phần mềm, công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong quản lý, tổ chức sản xuất tại Công ty và các Chi nhánh.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- UBCK NNN; Sở GDCK HN;
- Tổng Cty HHVN (để b/c) ;
- Các thành viên HĐQT, Ban KS;
- Các cổ đông ;
- Website;
- Lưu HĐQT.

TM, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CƠ PHÂN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH
HÀNG HÀNG
Đ. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI
Phạm Trung Kiên

Phụ lục: THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2022 VÀ THỰC TẾ GIẢI NGÂN

*(Kèm theo Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải)*



TT	Diễn giải	Theo NQ ĐHĐCĐ 2022	Giá trị đầu tư đã giải ngân năm 2022			
			Theo danh mục thuộc KH 2021	Theo danh mục thuộc KH 2022	Danh mục phát sinh năm 2022	Tổng cộng
I	Giá trị tiếp tục đầu tư hoàn thiện các danh mục thuộc kế hoạch năm 2021		1.618			1.618
1	Đào tạo					
2	Phần mềm					0
3	Máy móc thiết bị sản xuất		754			754
4	Đầu tư khác		67			67
II	Giá trị đầu tư các danh mục thuộc kế hoạch năm 2022	6.275	0	5.478	1.497	6.974
1	Đào tạo	300		75		75
2	Phần mềm	2.080		1.768		2.581
3	Máy móc thiết bị sản xuất	1.395		1.285	216	1.501
4	Đầu tư khác	2.500		2.349	470	2.819
	Tổng cộng	6.275	1.618	5.478	1.497	8.593

Phụ lục: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải)



Đơn vị: Đồng

STT	Danh mục đầu tư	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
I	Đào tạo	200.000.000	
II	Phần mềm	1.330.000.000	
III	Máy móc thiết bị sản xuất	1.976.500.000	
IV	Đầu tư khác	3.400.000.000	
	Tổng cộng:	6.906.500.000	



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 theo những nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2023

1. Nhân sự Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu ra BKS gồm 3 thành viên: Bà Đoàn Thị Như Ý; Ông Nguyễn Quang Hưng; Ông Hoàng Văn Dũng. Sau đó BKS đã họp và bầu bà Đoàn Thị Như Ý làm trưởng ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát có đầy đủ trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn làm thành viên ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.

2. Về thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải

- Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể là theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện với tinh thần trách nhiệm: phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban; cử đại diện tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, đã xây dựng kế hoạch hành động, thẩm tra báo cáo tài chính các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát được quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và BKS. Mọi quan hệ phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát là phối hợp và theo chức năng nhiệm vụ.
- Thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác điều hành, công tác quản lý tài chính, đầu tư, chế độ thông tin báo cáo... đảm bảo HĐQT, TGD tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Báo cáo tài chính hàng năm đều được đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín kiểm toán. Theo ý kiến của kiểm toán độc lập thì báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.
- Trong nhiệm kỳ, mặc dù còn nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh như: Thị trường tư vấn còn khó khăn, hạn chế, thay đổi các quy định, chế độ chính sách của nhà nước, cạnh tranh giảm giá, đại dịch kéo dài, chi phí sản xuất tăng, nhưng với tinh thần chủ động khắc phục khó khăn đi đôi với quán triệt nguyên tắc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NHIỆM KỲ

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật, các quy định đối với hoạt động công ty cổ phần, điều lệ hoạt động của Công ty CP Tư vấn XDCT Hàng hải và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh và hướng đến mục tiêu hiệu quả; Bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp.
- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định, ngoài ra HĐQT còn tổ chức các cuộc họp đột xuất kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn trong quản trị và điều hành công ty. Các cuộc họp đều có nội dung cụ thể và đều được ghi biên bản, ban hành Nghị quyết để HĐQT triển khai hoặc chỉ đạo TGD thực hiện.
- Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua và ban hành điều lệ Công ty và quy chế hoạt động HĐQT. Theo thẩm quyền của HĐQT, HDDQT Công ty đã ban hành các nghị quyết, quyết định tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất.
- Công tác tổ chức cán bộ đã được HĐQT làm đúng trình tự, đúng quy trình dân chủ, công khai và các cán bộ được đề bạt đều phát huy tốt năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA BKS ĐỐI VỚI VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ/HĐQT CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

- TGD đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho người lao động.
- Hàng tháng Ban Điều hành tổ chức họp giao ban đánh giá hoạt động tháng trước, định hướng cho hoạt động tháng sau, thường xuyên báo cáo HĐQT về công tác ký kết các hợp đồng tư vấn có giá trị >3 tỷ đồng, các hợp đồng có quy mô lớn, phức tạp và xin ý kiến HĐQT về sử dụng nguồn tài chính tiền gửi có hiệu quả - an toàn, tìm giải pháp ổn định và phát triển sản xuất. Đồng thời ban điều hành cũng tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới để bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2018-2023

1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018-2023 đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán có uy tín. Trong báo cáo này, BKS chỉ đưa ra các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020	2021	2022
1	Doanh thu	Tr. đồng	112.420	118.101	119.032	122.966	134.342
-	Tăng trưởng doanh thu	%		5,1%	0,8%	3,3%	8,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	23.524	25.521	26.527	27.441	30.108
-	Tăng trưởng lợi nhuận	%		8,5%	3,9%	3,4%	9,7%
3	Cổ tức/vốn điều lệ	%	21,91%	30,82%	34,34%	33,27%	Không thấp hơn 30%

Năm 2022: Doanh thu đạt 134,342 tỉ đồng, bằng 109,25% so với thực hiện năm 2021 và bằng 109,22% kế hoạch năm 2022; Lợi nhuận trước thuế đạt 30,108 tỉ đồng, bằng 109,72% so với thực hiện năm 2021 và bằng 100,36% kế hoạch năm 2022.

Giai đoạn 2018-2023: Doanh thu, lợi nhuận năm sau đều cao hơn năm trước, tăng trưởng bình quân doanh thu 4,4%/năm, lợi nhuận 6,4%. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và chia cổ tức hàng năm.

2. Về công tác đầu tư:

2.1. Đầu tư tài sản cố định:

Hàng năm, Công ty bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ để xây dựng kế hoạch, cân nhắc việc đầu tư phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Trong giai đoạn 2018-2022, công tác đầu tư được tổng hợp theo bảng sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	2018	2019	2020	2021	2022
1	Phần mềm, thiết bị sản xuất	Tr. Đồng	1.355	3.936	1.026	2.550	5.836
2	Đào tạo	Tr. Đồng				327	340
3	Phương tiện vận tải	Tr. Đồng					1.877
4	Xây dựng cơ bản	Tr. Đồng	2.614	1.150		628	562
5	Khác	Tr. Đồng				101	67
	Cộng	Tr. Đồng	3.969	5.086	1.026	3.606	8.682

Năm 2022: Công ty đã thực hiện đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và các quyết định của HĐQT tuân thủ theo đúng quy định trong Điều lệ Công ty. Các khoản đầu tư chủ yếu vào phần mềm kỹ thuật, máy móc thiết bị để áp dụng công nghệ trong quá trình sản xuất nhằm mục đích tăng năng suất lao động, để đạt chất lượng, hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh; Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT có đề xuất chủ trương thành lập Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng để nâng cao năng lực, mở rộng ngành nghề của Công ty nhằm mục đích tăng doanh thu và hiệu quả SXKD. Trong năm 2022, HĐQT đã tích cực tìm kiếm vị trí để thuê hoặc mua đất trước khi có phương án thành lập Chi nhánh, đến thời điểm hiện tại, HĐQT đang cân nhắc các phương án đầu tư sao cho hiệu quả, phù hợp với tình hình hiện tại.

Giai đoạn 2018-2023: Qua quá trình kiểm tra, giám sát BKS thấy rằng hàng năm công ty đã bám sát kế hoạch đầu tư được đại hội đồng cổ đông thông qua để quyết định danh mục, thời điểm đầu tư các tài sản, thiết bị, phần mềm, công cụ, dụng cụ. Trong quá trình đầu tư công ty đã thực hiện một cách công khai, minh bạch, tiết kiệm, đúng thủ tục, đồng thời các thiết bị mua sắm được sử dụng ngay vào hoạt động sản xuất của Công ty đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả.

2.2. Đầu tư góp vốn:

Trong nhiệm kỳ, Công ty vẫn giữ nguyên mức đầu tư góp vốn vào Công ty CP Đầu tư và tư vấn thiết kế Số Một; Công ty CP Tân Cảng Quy Nhơn; Công ty CP Tân Cảng 189 Hải Phòng; Công ty CP Cảng Mỹ Thới An Giang. Số liệu đầu tư và giá trị thu về như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020	2021	2022
1	Giá trị góp vốn	Tr. đồng	6.620	6.620	6.620	6.620	6.620
2	Cổ tức nhận về	Tr. đồng	694,6	751,8	746,9	805,2	794,5
3	Tỷ suất cổ tức nhận về/Vốn góp	%	10,49%	11,36%	11,28%	12,16%	12,00%

Từ năm 2018 đến 2022 không phát sinh số tiền góp vốn vào các công ty cổ phần mà công ty đã cam kết tham gia với số dư góp vốn vẫn giữ ở mức 6,620 tỷ đồng. Hiệu quả của việc đầu tư góp vốn bình quân hàng năm 758,6 triệu đồng, tương ứng 11,46% vốn góp.

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính các năm 2018÷2022

STT	Khoản mục	Đơn vị: Triệu đồng				
		31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
I	TỔNG TÀI SẢN	295.402	329.535	343.171	350.018	407.451
<i>1</i>	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>232.528</i>	<i>116.495</i>	<i>261.842</i>	<i>239.233</i>	<i>224.729</i>
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.387	16.542	43.022	13.451	16.749
-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	167.700	37.100	149.580	151.600	103.600
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.882	27.207	33.966	38.283	47.132
-	Hàng tồn kho	36.329	35.311	35.048	35.799	57.116
-	Tài sản ngắn hạn khác	231	336	226	100	132
<i>2</i>	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>62.874</i>	<i>213.039</i>	<i>81.330</i>	<i>110.785</i>	<i>182.722</i>
-	Các khoản phải thu dài hạn	29.589	29.905	25.205	29.664	44.608
-	Tài sản cố định	23.015	30.551	28.262	27.479	32.622
-	Tài sản dở dang dài hạn	3.813				
-	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.122	152.422	27.622	53.022	103.822
-	Tài sản dài hạn khác	335,22	161,19	240,42	620,41	1670,41
II	TỔNG NGUỒN VỐN	295.402	329.535	343.171	350.018	407.451
<i>1</i>	<i>Nợ phải trả</i>	<i>219.670</i>	<i>248.918</i>	<i>258.763</i>	<i>264.721</i>	<i>318.627</i>
-	Nợ ngắn hạn	219.508	248.756	258.601	264.558	318.450
-	Nợ dài hạn	162	162	162	164	177
<i>2</i>	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>75.732</i>	<i>80.616</i>	<i>84.408</i>	<i>85.297</i>	<i>88.824</i>
-	Vốn góp của chủ sở hữu	75.732	80.616	84.408	85.297	88.824
+	Vốn góp của chủ sở hữu	40.040	40.040	40.040	40.040	40.040
+	Quỹ đầu tư phát triển	16.506	20.010	21.449	23.053	24.608
+	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.185	20.566	22.918	22.202	24.175
-	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0
III	DOANH THU, LỢI NHUẬN					
1	Doanh thu	112.420	118.101	119.032	122.966	134.342
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.185	20.566	22.918	22.203	24.176

- Hàng năm, công ty đã lập và nộp báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, năm theo đúng quy định.
- Thực hiện theo dõi, ghi chép những nghiệp vụ kinh tế phát sinh đúng, đủ, phù hợp với chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Báo cáo tài chính hàng năm đều được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán có uy tín.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018÷2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022
1	Cơ cấu tài sản						
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	21,28%	64,65%	23,70%	31,65%	44,85%
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78,72%	35,35%	76,30%	68,35%	55,15%
2	Cơ cấu nguồn vốn						
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74,36%	75,54%	75,40%	75,63%	78,20%
-	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	25,64%	24,46%	24,60%	24,37%	21,80%
-	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	2,90	3,09	3,07	3,10	3,59
3	Khả năng thanh toán						
-	Khả năng thanh toán tức thời (Tiền và TĐ tiền/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,029	0,066	0,166	0,051	0,053
-	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,89	0,33	0,88	0,77	0,53
-	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,06	0,47	1,01	0,90	0,71
4	Hiệu quả						
-	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản - ROA	%	6,49%	6,24%	6,68%	6,34%	5,93%
-	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần - ROS	%	20,40%	20,55%	22,99%	21,13%	21,04%
-	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH - ROE	%	25,33%	25,51%	27,15%	26,03%	27,22%

(1) Cơ cấu nguồn vốn:

- Năm 2022: Tại ngày 31/12/2022, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 3,59 lần, hệ số này tương đối cao do người mua trả tiền trước ngắn hạn lớn chứ công ty không sử dụng vốn vay trong quá trình hoạt động.

- Giai đoạn 2018-2023: Tại ngày 31/12 các năm 2018÷2022, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu từ 2,9÷3,59 lần, hệ số này tương đối cao do giá trị người mua trả tiền trước ngắn hạn lớn, chiếm 84,90÷90,98% trên tổng nợ phải trả; Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn đạt 21,80÷25,64%. Công ty hoạt động bằng nguồn vốn tự có và tận dụng nguồn tiền từ người mua trả tiền trước mà không phải sử dụng nguồn vốn vay.

(2) Hệ số khả năng thanh toán:

- Năm 2022: Khả năng thanh toán tức thời đạt 0,053; Tiền và các khoản tương đương tiền 16,75 tỷ đồng trong khi nợ ngắn hạn ngày 31/12/2022 là 318,45 tỷ đồng. Chỉ tiêu tiền và tương đương tiền thấp hơn nhiều so với nợ ngắn hạn nhưng không ảnh hưởng đến tính thanh khoản do công ty đã tận dụng tốt khoản tiền nhàn rỗi để gửi tiết kiệm tại các ngân hàng với kỳ hạn 12 tháng, 13 tháng có mức lãi suất cao và có thể tất toán khi cần thiết để cân đối dòng tiền.

- Giai đoạn 2018-2023: Khả năng thanh toán tức thời hàng năm đạt từ 0,029 đến 0,066. Hệ số khả năng thanh toán tức thời các năm không cao, tiền và tương đương tiền năm 2018÷2022 là 6,38÷16,75 tỷ đồng, trong khi nợ ngắn hạn tại ngày 31/12 năm 2018÷2022 là 219,51÷318,45 tỷ đồng. Chỉ tiêu tiền và tương đương tiền thấp do công ty đã tận dụng khoản tiền nhàn rỗi gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng với mức lãi suất cao

hơn mức lãi suất không kỳ hạn để nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của Công ty. Các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn nêu trên có thể tất toán bất kỳ lúc nào nên Công ty hoàn toàn cân đối được dòng tiền để trả nợ.

(3) Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh:

- Năm 2022: Chỉ tiêu ROA đạt 5,93%, ROS đạt 21,04% và ROE đạt 27,22%. Các chỉ tiêu này đều nằm ở mức cho phép.

- Giai đoạn 2018-2023: Các chỉ tiêu ROA, ROS và ROE các năm 2018÷2022 đều đạt ở mức cho phép từ 5,93% ÷ 27,22%, điều này chứng tỏ công ty làm ăn có hiệu quả.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Công ty tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các giải pháp: Tuyển dụng nhân lực chất lượng cao; thực hiện tốt công tác đào tạo tại chỗ; tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nâng cao trình độ ngoại ngữ và khuyến khích những lao động có trình độ chuyên môn cao, có ngoại ngữ, có sáng kiến khoa học kỹ thuật.
- Tiếp tục duy trì việc xây dựng hình ảnh thương hiệu, mở rộng thị trường, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với các nhà đầu tư nước ngoài, liên doanh, liên kết với các đơn vị tư vấn có uy tín để tham gia thực hiện các dự án có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và khu vực.
- Tiếp tục tìm các giải pháp kinh doanh phù hợp thị trường, phát huy các lợi thế hoạt động, kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả cao hơn và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.
- Tích cực hơn nữa đối với công tác thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các doanh nghiệp tư nhân và các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, thường xuyên kiểm tra, đối chiếu công nợ với khách hàng tránh tình trạng công nợ tồn đọng, giảm thiểu công nợ khó đòi làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ TỚI

- Thực hiện đúng, đủ chức năng nhiệm vụ của BKS, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị của công ty.
- Duy trì chế độ họp định kỳ, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.
- Thường xuyên theo dõi tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tháng, quý của bộ phận tài chính, kế toán, hoặc yêu cầu báo cáo đột xuất nhằm nắm bắt tình hình tài chính để có giải pháp điều chỉnh, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Chủ sở hữu, nguồn vốn ứng trước của khách hàng mang lại hiệu quả.
- Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính và đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT/BĐH công ty trong tất cả các hoạt động.

Trong nhiệm kỳ qua Công ty CP Tư vấn XDCT Hàng hải đã có nhiều cố gắng, vượt qua khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu do đại hội cổ đông giao. BKS rất mong ban lãnh đạo nhiệm kỳ tới tiếp tục phát huy những thành quả đạt được để xây dựng công ty ngày càng phát triển, đảm bảo đời sống thu nhập cho người lao động, đặc biệt là mang lại cổ tức cao cho quý cổ đông.

Trên đây là báo cáo của BKS năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023, BKS xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông, các Ông/Bà trong HĐQT, Ban điều hành và Lãnh đạo các phòng ban của Công ty CP Tư vấn XDCT Hàng hải về sự hợp tác và tạo điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo quy định điều lệ của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Tổng Cty HHVN (để b/c);
- Quý cổ đông;
- Thành viên BKS;
- HĐQT, TGD;
- Lưu HĐQT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đoàn Thị Như Ý



Số: 144/CMB - HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kì 2018 – 2023, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kì 2023 - 2028

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải được bổ sung, sửa đổi ngày 21 tháng 6 năm 2021.

- Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải báo cáo Công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kì 2018 - 2023, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kì 2023 - 2028 như sau:

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HĐQT, CHỦ TỊCH HĐQT VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT:

Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018, đã bầu ra HĐQT nhiệm kì 2018 - 2023 gồm 05 người, tại phiên họp HĐQT ngày 23/04/2018 đã bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Hoàng Tiến Linh	Chủ tịch HĐQT chuyên trách
2	Ông Lê Hữu Quảng	Đại diện phần vốn của Vinalines, nắm giữ 29% vốn điều lệ; Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc
3	Ông Phạm Trung Kiên	Đại diện phần vốn của Vinalines, nắm giữ 20% vốn điều lệ; Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc
4	Ông Trần Hải Thanh	TV HĐQT, Kế toán trưởng
5	Ông Nguyễn Hữu Hòa	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Vì lý do sức khỏe, tháng 6/2021, ông Hoàng Tiến Linh và ông Nguyễn Hữu Hoà có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT. Ngày 21/6/2021, tại ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã biểu quyết miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Tiến Linh và ông Nguyễn Hữu Hoà, đồng thời ĐHCĐ bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT là ông Lê Tấn Đạt và ông Đinh Văn Ngọc. Tại phiên họp ngày 21/06/2021, HĐQT đã họp và bầu chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

Sau khi điều chỉnh, bổ sung, kiện toàn HĐQT của Công ty hiện nay như sau:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT chuyên trách . Đại diện phần vốn của Vinalines, nắm giữ 20% vốn điều lệ
5	Ông Lê Hữu Quảng	Đại diện phần vốn của Vinalines, nắm giữ 29% vốn điều lệ; Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
2	Ông Trần Hải Thanh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng
3	Ông Lê Tấn Đạt	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
4	Ông Đinh Văn Ngọc	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT:

Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (Điều lệ Công ty) được bổ sung, sửa đổi ngày 21 tháng 6 năm 2021. Sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, HĐQT đã ban hành:

- Quyết định số 49/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Quyết định số 50/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Sau khi kiện toàn thành viên HĐQT, trên cơ sở Điều lệ Công ty, các Quy chế, Chủ tịch HĐQT đã ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KÌ 2018 - 2023

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản trị trọng tâm trong nhiệm kỳ

- Hàng năm xây dựng, thông qua các nội dung văn kiện: Kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm sau ... để trình Đại hội đồng cổ đông; Tổ chức thành công 5 kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Trên cơ sở nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, thực hiện xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư chi tiết để Tổng giám đốc tổ chức thực hiện.

- Thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. Thông qua, chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong thực hiện các hợp đồng tư vấn có giá trị trên 3 tỷ đồng, các hợp đồng có quy mô lớn, tính chất phức tạp, các hợp đồng tư vấn liên quan đến các Chủ đầu tư lớn, có tính chiến lược, lâu dài đối với hoạt động của Công ty.

- Xây dựng dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Xây dựng phương án nhân sự, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; HĐQT đã bầu Chủ tịch HĐQT và quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

- Hàng năm phê duyệt phương án tiền lương, phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận theo nghị quyết Đại hội cổ đông.

- Kiện toàn công tác nhân sự của HĐQT, quyết định phân công nhiệm vụ trong HĐQT; Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của HĐQT;

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ; Bổ nhiệm Tổng giám đốc, kế toán trưởng Công ty. Bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại các Phó Tổng giám đốc; Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng, kế toán trưởng, phụ trách kế toán của 02 Chi nhánh; bổ nhiệm Người quản trị kiêm thư ký Công ty.

- Thông qua đề xuất của Tổng Giám đốc để Tổng giám đốc bổ nhiệm Trưởng phòng, phó trưởng phòng Thiết kế công trình, phòng khảo sát địa chất, phòng QLDA và GSTC, phòng kế hoạch hành chính CNHP, tổ trưởng, tổ phó tổ khoan địa chất và khảo sát địa hình.

- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo ủy quyền của ĐHCĐ và đề nghị của Ban Kiểm soát.

- Quyết định kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật; Hội đồng nâng bậc lương; Hội đồng khoa học công nghệ và sáng tạo.

- Điều chỉnh, bổ sung các Quy chế của Công ty như: Quy chế trả lương, thưởng; Quy chế ăn ca, công tác phí; Quy chế bổ nhiệm, điều động, từ chức, miễn nhiệm cán bộ; Quy chế tuyển dụng lao động, v.v...

- Thẩm định, phê duyệt kế hoạch tín dụng trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc; thẩm định, phê duyệt các khoản bảo lãnh của các hợp đồng tư vấn; Thông qua các hợp đồng tư vấn, các hợp đồng thầu phụ theo Quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018 - 2022

Năm	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH
2018	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	105.500	112.420	106,56%
	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	22.500	23.524	104,55%
	Cổ tức/vốn điều lệ	%	20% trở lên	21,91%	109,55%
2019	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	113.000	118.101	104,51%
	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	24.000	25.521	106,34%
	Cổ tức/vốn điều lệ	%	20% trở lên	30,82%	154,1%
2020	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	119.000	119.032	100,03%
	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	26.000	26.527	102,03%
	Cổ tức/vốn điều lệ	%	Từ 30% trở lên	34,34%	114,47%

Năm	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH
2021	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	120.000	122.966	102,47%
	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	27.000	27.441	101,63%
	Cổ tức/vốn điều lệ	%	Không thấp hơn 30%	33,27%	110,9%
2022	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	123.000	134.342	109,22%
	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	30.000	30.108	100,36%
	Cổ tức/vốn điều lệ	%	Không thấp hơn 30%	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua	

3. Tổng tài sản; Bảo toàn và phát triển vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018 (31/12/2018)	Năm 2019 (31/12/2019)	Năm 2020 (31/12/2020)	Năm 2021 (31/12/2021)	Năm 2022 (31/12/2022)
Tổng tài sản	295.401	329.534	343.171	350.018	407.450
Vốn chủ sở hữu	75.732	80.616	84.408	85.296	88.823
Vốn Điều lệ	40.040	40.040	40.040	40.040	40.040

4. Kết quả thực hiện công tác đầu tư giai đoạn 2018 - 2022

Hàng năm, Công ty bám sát nghị quyết đại hội đồng cổ đông để xây dựng kế hoạch, cân nhắc việc đầu tư phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Chi tiết giải ngân đầu tư đã được HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua. Trong giai đoạn 2018 - 2022, công tác đầu tư được tổng hợp theo bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số tiền giải ngân đầu tư, trong đó:	3.969	5.086	1.026	3.605	8.682
1. Phần mềm, thiết bị sản xuất.	1.355	3.936	1.026	2.550	5.836
2. Đào tạo				327	340
3. Phương tiện vận tải					1.877
4. Xây dựng cơ bản.	2.614	1.150		628	562
5. Khác				101	67

Một số hoạt động đầu tư chính của Công ty đã đạt được như sau:

- Công tác khảo sát địa hình: Đầu tư bộ máy đo sâu đa chùm tia, thiết bị đo flycam phantom và Lidar (Drone Matrice 300 RTK L1), Máy định vị vệ tinh DGPS; Phần mềm Corpe V2+Coprocess (dùng cho Thiết bị Drone Matrice), phần mềm dẫn đường Hypack, Hysweep, và đào tạo, chuyển giao công nghệ.

- Công tác khảo sát địa chất: Máy khoan, bộ giàn khoan biển Jackup và các thiết bị khoan.

- Công tác Thiết kế, Dự án: Các phần mềm và đào tạo chuyển giao công nghệ như Revit, AutoCAD Civil3D, Infracore, IRIS VR, NavisWorks + BIM 360 DOCS, Shipma 7 và mô hình chạy tàu, Mike 21, SAP2000 Advanced License vĩnh viễn, PLAXIS 2D Ultimate v22 License vĩnh viễn, GeoStudio Core 2022 (SLOPE/W, SIGMA/W, SEEP/W) License vĩnh viễn, ứng dụng công nghệ BIM.

- Các công tác khác:

+ Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Công ty.

+ Hệ thống họp trực tuyến Cisco (CS-Kit0K9) và phần mềm Webex (pv Hội nghị truyền hình trực tuyến).

+ Phòng Lab BIM tại văn phòng Công ty.

+ Thiết bị máy tính cấu hình mạnh, máy in khổ lớn cho Văn phòng Công ty và các Chi nhánh.

+ Phương tiện vận chuyển cho văn phòng Công ty và Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh.

+ Cải tạo Văn phòng Công ty để sắp xếp lại các bộ phận sản xuất và theo bộ nhận diện thương hiệu Công ty.

+ Cải tạo, nâng cấp văn phòng Chi nhánh TP.Hải Phòng để mở rộng cơ sở sản xuất và theo bộ nhận diện thương hiệu Công ty.

- Công ty tiếp tục sử dụng tiết kiệm diện tích văn phòng tại tầng 12, tháp Tây Hancorp Plaza, dành 305,3m² cho thuê, với số tiền cho thuê thu được hàng năm khoảng 1 tỷ đồng; Tiếp tục duy trì số vốn góp thực tế 6,11 tỉ đồng vào các công ty liên kết, kết quả hàng năm thu được số tiền cổ tức từ 12-15% vốn góp.

4. Đánh giá các nguyên nhân đạt được các kết quả nhiệm kỳ 2018 – 2023

Trong nhiệm kỳ này đã gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thị trường, triển khai thực hiện công việc. Trong giai đoạn năm 2020-2022 bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong công tác quản trị Công ty, cùng với Ban điều hành lãnh đạo Công ty vượt qua các khó khăn, thách thức, liên tục thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty đã có những bước phát triển ổn định, bền vững.

Từ một công ty có vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu 7 tỉ đồng khi cổ phần hóa (năm 2004). Tại ngày 01/01/2018 vốn chủ sở hữu là 71.738.801.289 đồng (trong đó: vốn điều lệ 40.040.000.000 đồng). Đến nay tại ngày 31/12/2022, vốn chủ sở hữu đã đạt 88.823.962.586 đồng, (trong đó: vốn điều lệ 40.040.000.000 đồng). Tổng tài sản của Công ty tại ngày 01/01/2018: 286.559.426.403 đồng, tại ngày 31/12/2022: 407.450.667.819 đồng, tổng tài sản đã tăng thêm hơn 120 tỉ đồng tính từ đầu nhiệm kỳ đến nay.

Cơ sở vật chất được đầu tư mới, cải tạo, sửa chữa khang trang, sạch đẹp ở cả 3 khu vực; Điều kiện làm việc của người lao động cải thiện đáng kể; trang thiết bị, phần mềm tiên tiến được đầu tư bổ sung thường xuyên đáp ứng yêu cầu; lực lượng lao động của công ty tăng về số lượng, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tính kỷ luật và chuyên nghiệp; Uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định, đứng vững trên thị trường tư vấn; Công ty đảm bảo đủ việc làm, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động ngày càng được cải thiện; Vốn chủ sở hữu được bảo toàn, phát triển; quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo ở mức cao.

Có được những thành tích đó HĐQT nhận thấy từ các yếu tố sau:

- Công ty tiếp tục khẳng định được năng lực, kinh nghiệm, uy tín đối với các khách hàng; Tập thể cán bộ, công nhân viên đoàn kết, khắc phục vụ khó khăn;

- Hàng năm, HĐQT có dự báo, đánh giá tình hình thị trường để xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư sát với thực tế để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Trên cơ sở nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban điều hành đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể, bám sát nghị quyết Đại hội cổ đông, có chiến lược, giải pháp và bước đi đúng hướng trong việc tiếp cận, mở rộng thị trường, các đối tượng khách hàng.

- HĐQT, Ban điều hành thường xuyên phối hợp, báo cáo, trao đổi thông tin để có những điều chỉnh, phản ứng kịp thời với những thay đổi, diễn biến mới của thị trường.

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT đã bám sát Điều lệ, quy chế hoạt động và nhiệm vụ được phân công để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đảm bảo trách nhiệm, công tâm, khách quan.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KÌ 2023 - 2028

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, HĐQT sẽ cùng với Ban điều hành đề ra các giải pháp tiếp cận, mở rộng thị trường, tăng cường quảng bá thương hiệu, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, nhà đầu tư, liên doanh, liên kết với các đơn vị tư vấn có uy tín để tham gia thực hiện các dự án có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và khu vực, tăng cường công tác đầu tư thiết bị, phần mềm, công tác đào tạo áp dụng khoa học công nghệ nhằm phấn đấu đạt được các chỉ tiêu sau:

+ Doanh thu, lợi nhuận hàng năm tăng từ 3÷5%;

+ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

+ Đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động;

+ Đảm bảo chi trả cổ tức từ 25% vốn điều lệ trở lên;

+ Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, thực hiện kinh doanh đúng pháp luật.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp kinh doanh phù hợp thị trường, phát huy các lợi thế hoạt động, kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả cao hơn và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.



- Cùng ban điều hành thực hiện các biện pháp, quản trị, điều hành công ty tại chúng, hạn chế các yếu tố tác động ảnh hưởng đến tâm lý người lao động, ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển lâu dài của Công ty.

- Thường xuyên theo dõi tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tháng, quý của bộ phận tài chính, kế toán, hoặc yêu cầu báo cáo đột xuất để nắm bắt tình hình tài chính để có giải pháp điều chỉnh, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Chủ sở hữu, nguồn vốn ứng trước của khách hàng mang lại hiệu quả.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội quy, quy chế cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ; thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhiệm kì.

- Thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các giải pháp: Tuyển dụng nhân lực chất lượng cao; thực hiện tốt công tác đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

HDQT trân trọng báo cáo !

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Tổng Cty HHVN (để b/c) ;
- Các thành viên HDQT, Ban KS;
- Các cổ đông ;
- Website;
- Lưu HDQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Phạm Trung Kiên



Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KÌ 2023 - 2028
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.
- Căn cứ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028 trình Đại hội với các nội dung như sau:

Điều 1. Mục tiêu, đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Mục tiêu: Quy chế được ban hành để làm cơ sở thực hiện bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam; Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông; Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Là tất cả cổ đông sở hữu/được ủy quyền đại diện sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (Công ty) tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Điều 2. Thành phần HĐQT, BKS

- Số lượng thành viên được bầu vào HĐQT là 05 người.
- Số lượng thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát là 03 người.

Điều 3. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS

Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS là (05) năm (từ năm 2023 đến năm 2028) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT, BKS

4.1. Thành viên HĐQT

Theo Điều 33 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp quy định như sau: Tổ chức, cá nhân sau đây không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;
- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 của Luật này, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu, người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh;

- Tổ chức là pháp nhân thương mại bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định theo quy định của Bộ luật Hình sự.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Không phải là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.

4.2. Thành viên BKS

Theo Điều 48 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp, nội dung chi tiết đã được trình bày mục 4.1 Điều 4 nêu trên.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

e) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

- f) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- g) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 5. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

5.1. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

Theo mục 2., mục 3. Điều 31 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: Sở hữu từ 5% đến 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử/ứng cử tối đa 01 (một) ứng viên; sở hữu từ trên 20% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử/ứng cử tối đa 02 (hai) ứng viên; sở hữu từ trên 30% đến 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử/ứng cử tối đa 03 (ba) ứng viên; sở hữu từ trên 40% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử/ứng cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử/ứng cử tối đa đủ số ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng theo quy định (05 người), Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5.2. Ứng cử, đề cử thành viên BKS

Theo mục 2., mục 3. Điều 47 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: Sở hữu từ 5% đến 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử/ứng cử tối đa 01 (một) ứng viên; sở hữu từ trên 20% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử/ứng cử tối đa 02 (hai) ứng viên; sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử/ứng cử tối đa đủ số ứng viên.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết (03 người), Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

- Phiếu ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT, BKS.
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu của Công ty.
- Bản sao CMND hoặc CCCD hoặc Hộ chiếu được chứng thực.
- Bản sao bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn được chứng thực.
- Cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố.
- Cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT, BKS.

Điều 7. Nguyên tắc bầu thành viên HĐQT, BKS

7.1. Thực hiện bầu thành viên HĐQT trước, bầu thành viên BKS sau

7.2. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân với lượng thành viên được bầu vào HĐQT hoặc BKS:

- Quyền biểu quyết khi bầu thành viên HĐQT: Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân (x) với 05 (năm).

- Quyền biểu quyết khi bầu thành viên BKS: Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân (x) với 03 (ba).

7.3. Cổ đông có quyền dồn hết quyền biểu quyết của mình cho một ứng viên hoặc phân chia quyền biểu quyết cho một số ứng viên.

7.4. Tổng số quyền biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số quyền biểu quyết được phép của cổ đông đó.

Điều 8. Quy định về phiếu bầu:

8.1. Mỗi đại biểu sẽ được phát 01 (một) phiếu bầu. Cổ đông bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu đã được niêm phong.

8.2. Phiếu hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty, không cạo, sửa, tẩy, xóa và trên phiếu có ghi: Mã số cổ đông, Tên cổ đông, Số cổ phần sở hữu và được ủy quyền, Số lượng thành viên được bầu vào HĐQT hoặc BKS, tổng số quyền biểu quyết.

- Phiếu bầu những người trong danh sách được Đại hội thông qua.

- Cổ đông ghi số quyền biểu quyết vào cột “số quyền biểu quyết” tương ứng với ứng viên được bầu. Tổng số quyền biểu quyết bầu cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

- Nếu cổ đông không đồng ý bầu cho ứng viên nào thì ghi số “0” vào cột “số quyền biểu quyết” tương ứng với ứng viên đó.

b) Phiếu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

- Tổng số quyền biểu quyết cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;

- Số phiếu bầu ghi bằng % hoặc các ký tự khác không do Ban tổ chức Đại hội quy định.

Điều 9. Điều kiện trúng cử thành viên HĐQT, BKS

9.1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số quyền biểu quyết được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền biểu quyết được bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

9.2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền biểu quyết được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu riêng các ứng viên có số quyền biểu quyết được bầu ngang nhau để chọn người có số quyền biểu quyết được bầu cao hơn.



Trường hợp bầu lại vẫn không lựa chọn được thành viên cuối cùng thì sẽ lựa chọn người nào sở hữu và được ủy quyền nhiều cổ phần hơn tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông.

9.3. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội. Kết quả này sẽ được ghi vào Nghị quyết của Đại hội.

9.4. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 10. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Phạm Trung Kiên



**TỔNG CÔNG TY
HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 523/HHVN-CB&DVHH
V/v ĐHCĐ thường niên năm 2023
của Công ty cổ phần Tư vấn Xây
dựng Công trình Hàng hải

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty
tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải

Xét Văn bản số 149/CMB-NĐDPV ngày 23/3/2023 của những Người đại diện phần vốn của Tổng công ty (NĐDPV) tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải về việc xin ý kiến chỉ đạo biểu quyết phê duyệt các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HHVN ngày 31/3/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải;

Tổng công ty có một số ý kiến như sau:

I. Đồng ý để Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (CMB) biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 của CMB.

2. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Số tiền	Tỷ lệ/LNST (%)
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2020	24.175	
3. Phân phối các quỹ:	9.670	40%
3.1. Quỹ ĐTPT	1.692	7%
3.2. Quỹ KTPL	6.286	26%
3.4. Quỹ thưởng Ban QLĐH	1.692	7%
4. LNST còn lại sau khi phân phối các Quỹ (4=1+2-3)	14.505	60%
6. Tổng số tiền chia cổ tức	14.414	
<i>Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL (%)</i>	<i>36%</i>	
7. Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối (7=4-6)	91	

3. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban Kiểm soát CMB năm 2022: Ủy quyền cho Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại CMB quyết định và tự chịu trách nhiệm trước Tổng công ty và trước pháp luật về tính pháp lý và hiệu quả của những quyết định này.

4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của CMB như sau:
- Doanh thu: 138 tỷ đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 33 tỷ đồng
5. Lương, thù lao người quản lý Công ty:
- Thống nhất quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Ban Điều hành chuyên trách (07 người): 6,227 tỷ đồng, bình quân: 74,13 triệu đồng/người.
 - Thống nhất quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Ban Điều hành chuyên trách năm 2023: 6,457 tỷ đồng.
 - Thống nhất mức thù lao năm 2023 của HĐQT, Ban Kiểm soát:
 - + Thù lao thành viên HĐQT: 3 triệu đồng/người/tháng
 - + Thù lao thành viên BKS: 2 triệu đồng/người/tháng
6. Mức chia cổ tức dự kiến năm 2023 thấp nhất là 30%/vốn điều lệ. Tỷ lệ chia cổ tức thực hiện năm 2023 sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của CMB.
7. Về lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách mà Công ty đề xuất. Đề nghị Người đại diện phối hợp với Công ty yêu cầu công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo thời gian phát hành báo cáo tài chính kiểm toán theo đúng thời hạn Tổng công ty yêu cầu.

II. Yêu cầu Người đại diện vốn của Tổng công ty tại CMB:

1. Về kế hoạch đầu tư năm 2023: Thực hiện biểu quyết tại ĐHĐCĐ và triển khai thực hiện theo chỉ đạo tại văn bản số 07/HHVN-TTKH ngày 03/01/2023 về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của Tổng công ty.
2. Thực hiện các chỉ tiêu BSC-KPI năm 2023 được Tổng công ty giao và định kỳ hàng tháng báo cáo Tổng công ty.
3. Báo cáo Tổng công ty theo quy định tại Văn bản hợp nhất Quy chế quản lý và hoạt động Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại doanh nghiệp có vốn góp ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-HHVN ngày 11/11/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thông báo để Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Tcty (để b/c);
- TGD Tcty (để b/c);
- Các Ban: TCKT, ĐT, TTKH, TCNS (để p/hợp);
- Lưu: VT, PTGD L.Q.Trung, CB&DVHH. N02

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Trung

Số: 150/QĐ-HHVN

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử Người đại diện phần vốn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
tại Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/9/2020;
Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;
Căn cứ Công văn 757-CV/ĐU ngày 25/4/2023 của Đảng ủy Tổng công ty
Hàng hải Việt Nam; Nghị quyết số 147/NQ-HHVN ngày 25/4/2023 của Hội
đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
Xét nhu cầu công tác và khả năng cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử các ông có tên sau đây làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải nhiệm kỳ 2023-2028:

- Ông **Phạm Trung Kiên**, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải, đại diện 29% vốn điều lệ.

- Ông **Lê Hữu Quảng**, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải, đại diện 20% vốn điều lệ.

Điều 2. Giao ông Phạm Trung Kiên làm Người đại diện phụ trách chung nhóm người đại diện của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải.

Điều 3. Các ông có tên tại **Điều 1** có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các ông, bà: Chánh Văn phòng cơ quan, Trưởng các Ban: Ban Tổ chức nhân sự, Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các ông có tên tại **Điều 1** có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Kiểm soát Tcty;
- HĐQT Tcty;
- Đảng ủy Tcty;
- Tổng giám đốc Tcty;
- CMB;
- BKS CMB;
- Lưu: VT, TKTH, TCNS, TT10

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TỔNG CÔNG TY
HÀNG HẢI
VIỆT NAM
-CTCP

Lê Anh Sơn

Số: 153/HHVN-TCNS
V/v giới thiệu cán bộ tham gia
HĐQT, BKS CMB

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải

Để thực hiện việc tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải (CMB), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông Công ty CMB các cán bộ có tên sau tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028:

I. Hội đồng quản trị

- Ông **Phạm Trung Kiên**, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị CMB, đại diện 29% vốn điều lệ.
- Ông **Lê Hữu Quảng**, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc CMB, đại diện 20% vốn điều lệ.
- Ông **Trần Hải Thanh**, Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị CMB.
- Ông **Lê Tấn Đạt**, Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị CMB.
- Ông **Đình Văn Ngọc**, Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị CMB.

II. Ban Kiểm soát

- Bà **Nguyễn Ngọc Thùy Dung**, chuyên viên Ban Cảng biển & Dịch vụ Hàng hải VIMC
- Bà **Đoàn Thị Như Ý**, Trưởng Ban Kiểm soát CMB.
- Ông **Lê Quang Thành**, Trưởng phòng Thiết kế quy hoạch CMB.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát Tcty;
- HĐQT Tcty;
- Đảng ủy Tcty;
- TGD Tcty;
- CMB;
- NDĐPV CMB;
- Ban CB&DVHH Tcty;
- Bà N.N.T.Dung;
- Lưu: VT, TKTH, TCNS, TT2.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Anh Sơn

Số: 154/HHVN-TCNS
V/v công tác cán bộ CMB

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại
Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải

Thực hiện Công văn số 757-CV/ĐU ngày 25/4/2023 của Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Nghị quyết số 147/NQ-HHVN ngày 25/4/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải (CMB) nhiệm kỳ 2023-2028. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) thông báo để Người đại diện phần vốn của VIMC (Người đại diện) tại CMB biết và thực hiện các nội dung như sau:

1. Người đại diện

Ngày 25/4/2023 VIMC ban hành Quyết định số 150/QĐ-HHVN ngày 25/4/2023 về việc các cán bộ có tên sau làm người đại diện tại CMB nhiệm kỳ 2023-2028:

- Ông **Phạm Trung Kiên**, Chủ tịch HĐQT CMB, đại diện 29% vốn điều lệ.
- Ông **Lê Hữu Quảng**, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc CMB, đại diện 20% vốn điều lệ.
- Giao ông Phạm Trung Kiên làm Người đại diện phụ trách chung nhóm người đại diện phần vốn của VIMC tại CMB.

2. Chức danh Thành viên HĐQT

Ông **Phạm Trung Kiên**, ông **Lê Hữu Quảng**, ông **Trần Hải Thanh**, ông **Lê Tấn Đạt**, ông **Đinh Văn Ngọc** tiếp tục làm Thành viên Hội đồng quản trị CMB nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Chức danh Chủ tịch HĐQT: Ông **Phạm Trung Kiên**, Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị CMB nhiệm kỳ 2023-2028.

4. Ban Kiểm soát

- Bà **Đoàn Thị Như Ý**, Trưởng Ban Kiểm soát CMB, tiếp tục làm Thành viên Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát CMB.
- Bà **Nguyễn Ngọc Thùy Dung**, Chuyên viên Ban Cảng biển & Dịch vụ Hàng hải VIMC làm Thành viên Ban Kiểm soát.
- Ông **Lê Quang Thành**, Trưởng phòng Thiết kế quy hoạch CMB làm Thành viên Ban Kiểm soát.

5. Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023

5.1. Thành viên HĐQT

- Yêu cầu Người đại diện biểu quyết đề bầu ông **Phạm Trung Kiên**, ông **Lê Hữu Quảng** làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

- Cho phép Người đại diện CMB biểu quyết đề bầu ông **Trần Hải Thanh**, ông **Lê Tấn Đạt**, ông **Đinh Văn Ngọc** làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 (sau khi đảm bảo đủ phiếu bầu cho ông Phạm Trung Kiên và ông Lê Hữu Quảng trúng cử làm Thành viên HĐQT CMB nhiệm kỳ 2023-2028).

5.2. Thành viên Ban Kiểm soát

- Yêu cầu Người đại diện biểu quyết đề bầu bà **Nguyễn Ngọc Thùy Dung** làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

- Cho phép Người đại diện CMB biểu quyết đề bầu bà **Đoàn Thị Như Ý** và ông **Lê Quang Thành** làm Thành viên Ban Kiểm soát CMB nhiệm kỳ 2023-2028 (sau khi đảm bảo đủ phiếu bầu cho bà Nguyễn Ngọc Thùy Dung làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028).

6. Hợp HĐQT

Yêu cầu Người đại diện biểu quyết về việc bầu ông **Phạm Trung Kiên**, tiếp tục giữ chức chủ tịch Hội đồng quản trị CMB nhiệm kỳ 2023-2028.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát Tcty;
- HĐQT Tcty;
- Đảng ủy Tcty;
- Tổng giám đốc Tcty;
- Ban TCKT, CB&DVHH Tcty;
- CMB;
- BKS CMB;
- Lưu: VT, TKTH, TCNS, TT10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Sơn